TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2017/QĐST – HNGĐ	*Cái Bè, ngày 07 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2017 giữa:

***Nguyên đơn: Chị LƯƠNG THỊ MỸ D,** sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

***Bị đơn: Anh PHẠM VĂN L**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Mỹ D và anh Phạm Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Mỹ D và anh Phạm Văn L

cùng thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Lương Minh T, sinh ngày 19/9/2000 cho chị D nuôi dưỡng. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Riêng cháu Phạm Thị Yến N, sinh ngày 13/7/1994 đã trưởng thành và có khả

năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*:**

Anh Phạm Văn L khỏi phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lương Thị Mỹ D không có yêu cầu.

***+ Về tài sản chung*:** Theo lời khai của anh L và chị D tự thỏa thuận phân chia, không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***+ Về nợ chung*:** Theo lời khai của anh L và chị D không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***+ Về án phí HNST*:** Chị Lương Thị Mỹ D tự nguyện chịu toàn bộ án phí HNST là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 06469 ngày 03/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên không phải nộp tiếp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHẠM HẢI DUY